

## ĐỀ 33

### A. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu 1. Điền đúng (Đ), sai (S) vào ô trống.

- a) Tam giác có tổng hai góc bằng  $90^\circ$  thì tam giác đó là tam giác vuông.
- b) Mỗi góc ngoài của tam giác bằng tổng hai góc trong của tam giác đó.
- c) Mỗi góc ngoài của tam giác thì lớn hơn góc trong của tam giác đó.
- d) Hai tam giác có ba cạnh tương ứng bằng nhau thì bằng nhau.

Câu 2. Chọn kết quả đúng.

Cho hình vẽ bên.

Số đo  $x$  là :

- A.  $70^\circ$                       B.  $75^\circ$   
C.  $90^\circ$                       D.  $150^\circ$ .



Câu 3. Chọn kết quả đúng.

Cho  $\triangle ABC = \triangle DEF$ , biết  $\hat{D} = 80^\circ$ ,  $\hat{F} = 60^\circ$ . Số đo góc  $\hat{B}$  là :

- A.  $40^\circ$                       B.  $50^\circ$                       C.  $60^\circ$                       D.  $80^\circ$ .

Câu 4. Chọn kết quả đúng.

Tam giác nào là tam giác vuông trong các tam giác có độ dài ba cạnh sau :

- A. 5cm; 7cm; 13cm                      B. 10cm; 20cm; 30cm  
C. 9cm; 12cm; 15cm                      D. 6cm; 6cm; 10cm.

Câu 5. Chọn kết quả đúng.

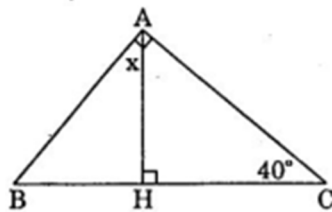
Cho  $\triangle ABC$  cân tại A. Tia phân giác của góc  $\hat{A}$  cắt cạnh BC tại M. Khi đó :

- A.  $MB > MC$       B.  $MB = MC$       C.  $MB < MC$ .

### B. TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Cho hình vẽ bên.

- a) Tìm số đo  $x$ .  
b) Tìm các cặp góc nhọn bằng nhau trong hình vẽ.



Bài 2. (3 điểm) Cho  $\triangle ABC$  có ba góc nhọn. Về phía ngoài của  $\triangle ABC$  vẽ các tam giác vuông  $ABM$  ( $\widehat{BAM} = 90^\circ$ ,  $AM = AB$ ) và tam giác vuông  $ACN$  ( $\widehat{CAN} = 90^\circ$ ,  $AN = AC$ ).

- a) Chứng minh  $\triangle AMC = \triangle ANB$ .  
b) Chứng minh  $MC \perp BN$ .

Bài 3. (2 điểm) Cho  $\triangle ABC$  cân tại A. Đường cao BH chia cạnh AC thành hai đoạn thẳng  $CH = 2\text{cm}$  và  $HA = 7\text{cm}$ . Tính độ dài cạnh BC ?